

1 TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 4 - 2024
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2023/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐ-HPT ngày 29/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 1995. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 1 Yên Lược xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L; Sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi và anh L có quan hệ vợ chồng, trong thời gian chung sống thì chúng tôi có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Cúc Q, sinh ngày 01/4/2018, cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/11/2020 và cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 23/11/2022. Đến tháng 9/2023 do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên dẫn đến ly hôn. Vào

ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/11/2020 và cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 23/11/2022; Anh Nguyễn Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Cúc Q, sinh ngày 01/4/2018, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung để tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung vì anh Nguyễn Xuân L không đủ điều kiện nuôi con, suốt ngày rượu chè, đi làm thợ hồ, cháu không được đi học, tôi là người chăm sóc cháu từ nhỏ, cháu quen môi trường sống tôi đang ở.

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân L vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành xác minh, giao văn bản tố tụng qua người thân là bà Trịnh Thị Q1, mẹ đẻ của anh Nguyễn Xuân L và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án đều đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 26, điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Đề nghị HĐXX: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T. Giữ nguyên quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 236/2023/QĐST- HNGĐ ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/11/2020 và cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 23/11/2022; Anh Nguyễn Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Cúc Q, sinh ngày 01/4/2018, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Buộc chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật; Chị T và anh L được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Vụ án Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Nguyễn Xuân L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn

vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị T thì HĐXX thấy rằng: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 236/2023/QĐST- HNGĐ ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã quyết định: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/11/2020 và cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 23/11/2022; Anh Nguyễn Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Cúc Q, sinh ngày 01/4/2018, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/11/2020 và cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 23/11/2022, còn anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Cúc Q, sinh ngày 01/4/2018. Thực tế qua xác minh tại UBND xã X và Trường M non xã X, huyện T thì kể từ ngày Quyết định có hiệu lực anh Nguyễn Xuân L đang nuôi dưỡng con chung là cháu Q. Hiện tại anh L đang đi làm thợ xây ở tỉnh Quảng Ninh, con chung là cháu Q ở với mẹ đẻ anh L là bà Trịnh Thị Q1, hàng tháng anh L vẫn gửi tiền đều đặn về cho bà Q1 để bà Q1 nuôi cháu Q, cháu Q được đi học trường Mầm non xã X. HĐXX xét thấy: Cháu Q đang được đi học trường Mầm Non xã X, cháu Q đang quen lớp, quen bạn, bản thân cháu Q đang có cuộc sống ổn định. Mặt khác anh L có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con chung. Chị T hiện tại không có công việc và thu nhập ổn định, chỉ làm nghề nông với vài sào ruộng; Bản thân chị T đang sống nhờ vào gia đình bố mẹ đẻ, không có nhà riêng. Hiện tại chị T đang phải nuôi hai con nhỏ rất khó khăn nên không thể nuôi cả ba con chung. Do đó yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của chị T là không phù hợp với thực tế.

Vì vậy HĐXX căn cứ vào điều 81, điều 82, điều 83 và khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giữ nguyên quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 236/2023/QĐST- HNGĐ ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 04/11/2020 và cháu Nguyễn Văn L2, sinh ngày 23/11/2022; Anh Nguyễn Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Cúc Q, sinh ngày 01/4/2018, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Chị **T** phải chịu án phí đối với yêu cầu của Nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 1 điều 147; Điểm b khoản 2 điều 227; Khoản 3 điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điều 81, điều 82, điều 83 và khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Xét xử vắng mặt Bị đơn là anh **Nguyễn Xuân L.**

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị T** về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giữ nguyên quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 236/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân: Chị **Nguyễn Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu **Nguyễn Thị L1**, sinh ngày 04/11/2020 và cháu **Nguyễn Văn L2**, sinh ngày 23/11/2022; Anh **Nguyễn Xuân L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu **Nguyễn Thị Cúc Q**, sinh ngày 01/4/2018, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc chị **Nguyễn Thị T** phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2021/0016410 ngày 11/11/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Thọ Xuân.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Thọ Xuân
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Các ĐS
- UBND xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Thi hành án DS huyện Thọ Xuân
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng